

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 465/2023/DS-PT

Ngày: 28/8/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Tính.

Các thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu;
Ông Võ Ngọc Giàu;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26, 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 200/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS-ST ngày 27/4/2023 của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 680/2023/QĐXXPT-DS ngày 10/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Ông Trương Hoài P, sinh năm 1977;(có mặt)
Địa chỉ: ấp X, xã L, thị xã G, Tỉnh Tiền Giang
- Bị đơn:* Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1980;(có mặt)
Địa chỉ: ấp X1, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang
- Người kháng cáo: Bị đơn Trần Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn Trương Hoài P trình bày:*

Vào ngày 16/8/2018 ông Trần Thanh H có hỏi mượn ông số tiền 300.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời gian mượn là 45 ngày, do không có tiền cho mượn ngay nên đến ngày 28/8/2018 ông mới chuyển khoản cho ông H mượn số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản số 070063826535 mở tại ngân hàng S chi nhánh Tiền Giang chủ tài khoản là ông Trần Thanh H theo giấy nộp tiền ngày 28/8/2018 của Ngân hàng Agribank thị xã G

Vào khoảng tháng 6/2020 ông có nhu cầu sử dụng tiền làm ăn nên có báo cho ông H trả lại ông số tiền nêu trên nhưng ông H không trả, đến tháng 12/2020 ông có gửi đơn đến công an thị xã G ngày 09/12/2020 công an mời hai bên làm việc, qua làm việc ông H thừa nhận có nợ ông số tiền 300.000.000 đồng và cam kết đến ngày 31/12/2020 sẽ trả đủ nhưng đến nay vẫn không chịu trả. Nay ông yêu cầu ông H trả cho ông số tiền 300.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Trần Thanh H vắng mặt không có ý kiến.*

Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoài P.

1. Buộc ông Trần Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông P tổng cộng 300.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc ông Trần Thanh H phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho ông Trương Hoài P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007097 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, bị đơn Trần Thanh H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Trần Thanh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ông cho rằng ông không có đăng ký thường trú tại ấp X1, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang đây chỉ là địa chỉ nơi đặt trụ sở công ty nên anh không nhận được bất kỳ văn bản tố tụng nào của Tòa. Ông P góp vốn làm ăn vào Công ty TNHH MTV Gạch không nung Bình Kem do ông làm đại diện nhưng kiện cá nhân ông đòi tiền vay là không đúng.

Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự hủy bản án sơ thẩm để Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Hoài P yêu cầu ông Trần Thanh H trả số tiền vay 300.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]. Xét thời hạn kháng cáo: Ngày 27/4/2023 Tòa án thị xã G ban hành bản án số 76/2023/DS-ST, đến ngày 26/5/2023 ông H nộp đơn kháng cáo cùng biên lai thu tạm ứng án phí. Như vậy, kháng cáo của ông H còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét.

[3]. Xét nội dung kháng cáo ông H yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1]. Về tố tụng: Ông H cho rằng ông không có cư trú tại địa chỉ ấp X1, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, đây là địa chỉ Công ty do ông H đại diện. Theo biên bản xác minh ngày 25/8/2023, công an phường B thành phố M xác nhận anh Trần Thanh H sinh ngày 23/02/1980 có đăng ký thường trú tại địa chỉ số D, khu phố B, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang từ tháng 8/2021 đến nay anh H có cư trú và đi lại tại địa chỉ số D, khu phố B, phường B, thành phố M. Ông H cho rằng thời điểm ông P khởi kiện ông, ông không có mặt tại địa chỉ ấp X1, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang do công ty ngưng hoạt động nhưng ông không có cơ sở chứng minh vì theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G anh H có cư trú tại địa phương vào thời điểm anh P khởi kiện nên xác định Tòa cấp sơ thẩm thực hiện các thủ tục tố tụng đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên ông H đã thực hiện được quyền kháng cáo.

[3.2]. Xét nội dung kháng cáo: Ông H cho rằng giữa Công ty TNHH MTV Gạch không nung Bình Kem do ông đại diện và ông P có thỏa thuận góp vốn làm ăn, cụ thể ông P góp 300.000.000 đồng vào Công ty TNHH MTV Gạch không nung Bình Kem có địa chỉ tại ấp X1, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang có hợp đồng góp vốn, do lúc này công ty chưa mở tài khoản riêng nên ông P chuyển tiền vào tài khoản cá nhân do ông H đứng tên, nội dung chuyển khoản chỉ để “P chuyển” nhưng ông H không đưa ra cơ sở chứng minh là hợp đồng góp vốn. Ông P kiện ông H đòi 300.000.000 đồng, ông H thừa nhận ông P có chuyển vào tài khoản cá nhân của ông H 300.000.000 đồng và đến ngày 09/12/2020 tại công an thị xã G tỉnh Tiền Giang ông H đã cam kết trả cho ông P 300.000.000 đồng nhưng đến nay không thực hiện. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông P yêu cầu ông H trả tiền vốn 300.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.3]. Từ những phân tích nêu trên, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn Trần Thanh H kháng cáo nhưng không

cung cấp được chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Thanh H không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Thanh H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoài P.

Buộc ông Trần Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông P tổng cộng 300.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Thanh H phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Trương Hoài P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007097 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027411 ngày 26/5/2023 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gg nên ông H đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên lúc 09h ngày 28/8/2023, có mặt ông H, ông P

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Gò Công;
- Chi cục THADS thị xã Gò Công;
- Công bố bản án CTTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
DSPT-2023-T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Tính